VĂN BẢN ĐẾN ĐIỆN TỬ
Số 775 Ngày 30/10/2026

UBND TỈNH HÀ TĨNH
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 305 /TB-STC

Hà Tĩnh, ngày 30 tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc công khai tiến độ xử lý, khai thác nhà, đất dôi dư sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh (đến ngày 28/10/2026)

Thực hiện Công điện số 68/CĐ-TTg ngày 07/10/2026 của Thủ tướng Chính phủ, Văn bản số 10868/UBND-TH_5 ngày 21/10/2026 của UBND tỉnh[1] về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện xử lý, khai thác nhà, đất dôi dư sau khi sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính; trên cơ sở kết quả xử lý, khai thác nhà, đất dôi dư do các đơn vị, địa phương cập nhật trên Phần mềm tổng hợp, theo dõi kết quả xử lý, khai thác nhà, đất dôi dư; Sở Tài chính tổng hợp, công khai kết quả xử lý, khai thác nhà, đất dôi dư sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh đến ngày 28/10/2026 tại Phụ lục kèm theo Văn bản này.

Để đảm bảo mục tiêu hoàn thành việc xử lý, khai thác nhà, đất dôi dư trong năm 2026, Sở Tài chính đề nghị các đơn vị, địa phương:

1. Theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao tiếp tục tập trung, quyết liệt thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đẩy nhanh tiến độ khai thác, xử lý các cơ sở nhà, đất dôi dư khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính các cấp bảo đảm tiến độ yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ[2] và UBND tỉnh[3]; tập trung hoàn thành việc bàn giao, tiếp nhận đối với các cơ sở nhà, đất đã có quyết định chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý; khẩn trương xây dựng, hoàn thiện phương án xử lý, khai thác đối với các cơ sở chưa có phương án được phê duyệt. Đồng thời rà soát tính khả thi của các phương án đã được phê duyệt, kịp thời đề xuất điều chỉnh phương án đối với các cơ sở gặp khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, bảo đảm sớm đưa tài sản vào khai thác, sử dụng hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí.

2. Thường xuyên rà soát, cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời tiến độ và kết quả xử lý, khai thác các cơ sở nhà, đất dôi dư thuộc phạm vi quản lý trên Phần

---

[1] Giao Sở Tài chính tổng hợp, công khai tiến độ xử lý, khai thác nhà, đất dôi dư của tỉnh trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính và các hình thức công khai khác theo quy định.

2 Công điện số 68/CĐ-TTg ngày 07/10/2026.

[3] Công điện số 10/CĐ-UBND ngày 20/5/2026 và các Văn bản: số 5025/UBND-TH_5 ngày 01/6/2026, số 5153/UBND-TH_5 ngày 03/6/2026, số 6490/UBND-TH_5 ngày 04/7/2026, số 7033/UBND-TH_5 ngày 17/7/2026, số 7778/UBND-TH_5 ngày 06/8/2026, số 7883/UBND-TH^3 ngày 08/8/2026, số 8248/UBND-TH_5 ngày 18/8/2026, số 8907/UBND-TH_5 ngày 05/9/2026, số 9248/UBND-TH_5 ngày 14/9/2026, số 9503/UBND-TH_5 ngày 19/9/2026, số 9599/UBND-TH_5 ngày 22/9/2026, số 9849/UBND-TH ngày 28/9/2026, số 10646/UBND-KT1 ngày 16/10/2026 và các văn bản có liên quan.

mềm theo dõi, tổng hợp nhà, đất dôi dư của Bộ Tài chính, bảo đảm số liệu thống nhất với tình hình thực tế, phục vụ công tác tổng hợp, công khai và chỉ đạo, điều hành của cấp có thẩm quyền.

Đề nghị các đơn vị, địa phương quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ (để biết);
- Trung tâm TT&XT, HTĐT tỉnh (để đăng tải);
- Trung tâm PT Quỹ đất;
- Đảng ủy, UBND các xã, phường;
- Giám đốc Sở (B/c);
- Văn phòng Sở (để đăng tải);
- Lưu: VT, NSX, GCS.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH HÀ TĨNH

Thiều Đình Long

PHỤ LỤC
CÔNG KHAI TIẾN ĐỘ XỬ LÝ, KHAI THÁC NHÀ, ĐẤT DÔI DƯ THEO TỪNG ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG
(Đến ngày 28/10/2026)

STT	Địa phương, đơn vị	Tổng số nhà, đất dôi dư phải xử lý	Số cơ sở nhà, đất đã hoàn thành xử lý, khai thác	Số cơ sở nhà, đất chưa hoàn thành xử lý, khai thác	ĐÁNH GIÁ	
					Tỷ lệ đã hoàn thành (%)	Đánh giá
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)	(6)=(4)/(3)	(7)
	TỔNG CỘNG	**590**	**385**	**205**	**65,3%**	**Tiến độ chung**
1	Xã Đức Đồng	1	1	0	100,0%	Cao hơn tiến độ chung
2	Xã Hương Xuân	2	2	0	100,0%	Cao hơn tiến độ chung
3	Xã Phúc Trạch	4	4	0	100,0%	Cao hơn tiến độ chung
4	Xã Tùng Lộc	3	3	0	100,0%	Cao hơn tiến độ chung
5	Xã Hồng Lộc	1	1	0	100,0%	Cao hơn tiến độ chung
6	Xã Đông Kinh	2	2	0	100,0%	Cao hơn tiến độ chung
7	Xã Sơn Tây	9	9	0	100,0%	Cao hơn tiến độ chung
8	Phường Hà Huy Tập	7	7	0	100,0%	Cao hơn tiến độ chung
9	Thạch Lạc	1	1	0	100,0%	Cao hơn tiến độ chung
10	Đồng Tiến	1	1	0	100,0%	Cao hơn tiến độ chung
11	Xã Cẩm Duệ	2	2	0	100,0%	Cao hơn tiến độ chung
12	Xã Cẩm Lạc	3	3	0	100,0%	Cao hơn tiến độ chung
13	Xã Cẩm Trung	3	3	0	100,0%	Cao hơn tiến độ chung
14	Mai Hoa	1	1	0	100,0%	Cao hơn tiến độ chung
15	Thượng Đức	1	1	0	100,0%	Cao hơn tiến độ chung
16	Xã Kỳ Lạc	3	3	0	100,0%	Cao hơn tiến độ chung
17	Xã Gia Hanh	9	8	1	88,9%	Cao hơn tiến độ chung
18	Xã Kỳ Xuân	9	8	1	88,9%	Cao hơn tiến độ chung
19	Xã Tiên Điền	27	23	4	85,2%	Cao hơn tiến độ chung

STT	Địa phương, đơn vị	Tổng số nhà, đất dôi dư phải xử lý	Số cơ sở nhà, đất đã hoàn thành xử lý, khai thác	Số cơ sở nhà, đất chưa hoàn thành xử lý, khai thác	ĐÁNH GIÁ	
					Tỷ lệ đã hoàn thành (%)	Đánh giá
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)	(6)=(4)/(3)	(7)
20	Xã Hương Khê	19	16	3	84,2%	Cao hơn tiến độ chung
21	Xã Đức Quang	10	8	2	80,0%	Cao hơn tiến độ chung
22	Xã Hương Bình	5	4	1	80,0%	Cao hơn tiến độ chung
23	Xã Hà Linh	5	4	1	80,0%	Cao hơn tiến độ chung
24	Xã Đức Thịnh	13	10	3	76,9%	Cao hơn tiến độ chung
25	Xã Thạch Hà	13	10	3	76,9%	Cao hơn tiến độ chung
26	Xã Sơn Tiến	12	9	3	75,0%	Cao hơn tiến độ chung
27	Xã Sơn Hồng	4	3	1	75,0%	Cao hơn tiến độ chung
28	Phường Thành Sen	26	19	7	73,1%	Cao hơn tiến độ chung
29	Xã Hương Đô	7	5	2	71,4%	Cao hơn tiến độ chung
30	Phường Nam Hồng Lĩnh	10	7	3	70,0%	Cao hơn tiến độ chung
31	Phường Sông Trí	16	11	5	68,8%	Cao hơn tiến độ chung
32	Xã Đức Thọ	28	19	9	67,9%	Cao hơn tiến độ chung
33	Xã Can Lộc	24	16	8	66,7%	Cao hơn tiến độ chung
34	Xã Trường Lưu	3	2	1	66,7%	Cao hơn tiến độ chung
35	Xã Toàn Lưu	3	2	1	66,7%	Cao hơn tiến độ chung
36	Xã Cẩm Bình	3	2	1	66,7%	Cao hơn tiến độ chung
37	Xã Thạch Khê	9	6	3	66,7%	Cao hơn tiến độ chung
38	Xã Kỳ Văn	3	2	1	66,7%	Cao hơn tiến độ chung
39	Xã Hương Sơn	17	11	6	64,7%	Thấp hơn tiến độ chung
40	Xã Đồng Lộc	11	7	4	63,6%	Thấp hơn tiến độ chung
41	Xã Mai Phụ	8	5	3	62,5%	Thấp hơn tiến độ chung

STT	Địa phương, đơn vị	Tổng số nhà, đất dôi dư phải xử lý	Số cơ sở nhà, đất đã hoàn thành xử lý, khai thác	Số cơ sở nhà, đất chưa hoàn thành xử lý, khai thác	ĐÁNH GIÁ	
					Tỷ lệ đã hoàn thành (%)	Đánh giá
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)	(6)=(4)/(3)	(7)
42	Phường Bắc Hồng Lĩnh	23	14	9	60,9%	Thấp hơn tiến độ chung
43	Phường Hoành Sơn	5	3	2	60,0%	Thấp hơn tiến độ chung
44	Xã Tứ Mỹ	24	14	10	58,3%	Thấp hơn tiến độ chung
45	Xã Nghi Xuân	14	8	6	57,1%	Thấp hơn tiến độ chung
46	Xã Kim Hoa	9	5	4	55,6%	Thấp hơn tiến độ chung
47	Trung tâm PTQĐ tỉnh	27	15	12	55,6%	Thấp hơn tiến độ chung
48	Xã Cẩm Xuyên	23	12	11	52,2%	Thấp hơn tiến độ chung
49	Xã Đức Minh	6	3	3	50,0%	Thấp hơn tiến độ chung
50	Xã Thạch Xuân	2	1	1	50,0%	Thấp hơn tiến độ chung
51	Xã Đan Hải	8	4	4	50,0%	Thấp hơn tiến độ chung
52	Xã Thiên Cầm	6	3	3	50,0%	Thấp hơn tiến độ chung
53	Xã Cẩm Hưng	4	2	2	50,0%	Thấp hơn tiến độ chung
54	Phường Vũng Áng	2	1	1	50,0%	Thấp hơn tiến độ chung
55	Xã Kỳ Anh	8	4	4	50,0%	Thấp hơn tiến độ chung
56	Xã Kỳ Hoa	2	1	1	50,0%	Thấp hơn tiến độ chung
57	Xã Lộc Hà	19	9	10	47,4%	Thấp hơn tiến độ chung
58	Xã Vũ Quang	28	13	15	46,4%	Thấp hơn tiến độ chung
59	Phường Trần Phú	7	3	4	42,9%	Thấp hơn tiến độ chung
60	Xã Việt Xuyên	5	2	3	40,0%	Thấp hơn tiến độ chung
61	Xã Kỳ Khang	5	2	3	40,0%	Thấp hơn tiến độ chung
62	Xã Sơn Giang	8	3	5	37,5%	Thấp hơn tiến độ chung
63	Xã Hương Phố	3	1	2	33,3%	Thấp hơn tiến độ chung
64	Xã Yên Hoà	5	1	4	20,0%	Thấp hơn tiến độ chung

STT	Địa phương, đơn vị	Tổng số nhà, đất dôi dư phải xử lý	Số cơ sở nhà, đất đã hoàn thành xử lý, khai thác	Số cơ sở nhà, đất chưa hoàn thành xử lý, khai thác	ĐÁNH GIÁ	
					Tỷ lệ đã hoàn thành (%)	Đánh giá
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)	(6)=(4)/(3)	(7)
65	Xã Xuân Lộc	6	0	6	0,0%	Thấp hơn tiến độ chung
66	Xã Cổ Đạm	2	0	2	0,0%	Thấp hơn tiến độ chung
67	Phường Hải Ninh	1	0	1	0,0%	Thấp hơn tiến độ chung

(Các xã: Kỳ Thượng, Sơn Kim 1 và Sơn Kim 2 không phát sinh cơ sở nhà, đất dôi dư phải xử lý, khai thác).